

**NGHỊ QUYẾT**

**Về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2026 của xã Trực Ninh**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN XÃ TRỰC NINH  
KHÓA I, NHIỆM KỲ 2021-2026, KỲ HỌP THỨ BA**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;*

*Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 83/2015/QH13 ngày 25 tháng 6 năm 2015 được sửa đổi, bổ sung theo Luật số 56/2024/QH15 ngày 29 tháng 11 năm 2024; Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15 ngày 25 tháng 06 năm 2025;*

*Xét nội dung Báo cáo số 328/BC-UBND ngày 23 tháng 12 năm 2025 của Ủy ban nhân dân xã về kết quả phát triển kinh tế - xã hội năm 2025, phương hướng, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2026; Tờ trình số 63/Tr-UBND ngày 24 tháng 12 năm 2025 của UBND xã Trực Ninh; Báo cáo thẩm tra của các Ban Hội đồng nhân dân xã; ý kiến thảo luận của các đại biểu Hội đồng nhân dân xã tại kỳ họp.*

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1. Quyết định Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2026 xã Trực Ninh, cụ thể như sau:**

**1. Mục tiêu tổng quát**

Tập trung triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng các cấp; chuẩn bị tốt các điều kiện và tổ chức thành công cuộc Bầu cử Đại biểu Quốc hội và Đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp; Kiên định thực hiện mục tiêu tăng trưởng gắn với tái cơ cấu kinh tế, thúc đẩy chuyển đổi số, chuyển đổi xanh. Tập trung xây dựng cụm công nghiệp theo hướng công nghiệp sạch, công nghệ cao; xây dựng nền nông nghiệp sinh thái, hữu cơ, nâng cao giá trị sản phẩm OCOP. Phát triển kinh tế tư nhân, nâng cao chất lượng giáo dục, y tế, đời sống nhân dân; thúc đẩy khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo, bảo vệ môi trường, ứng phó biến đổi khí hậu. Đẩy mạnh cải cách hành chính, thu hút đầu tư; giữ vững quốc phòng, an ninh, trật tự xã hội, tạo nền tảng vững chắc cho phát triển nhanh và bền vững của xã.

**2. Các chỉ tiêu kinh tế - xã hội chủ yếu**

**2.1 Chỉ tiêu kinh tế**

(1) Giá trị sản phẩm thu hoạch trên 01 ha đất canh tác (giá hiện hành) đạt 130 triệu đồng/ ha canh tác.

(2) Thu ngân sách nhà nước trên địa bàn: 132,905 tỷ; trong đó thu tiền sử dụng đất 126 tỷ đồng.

(3) Tốc độ tăng vốn đầu tư thuộc nguồn vốn ngân sách nhà nước do cấp xã quản lý 8,6%.

## **2.2. Chỉ tiêu xã hội**

- (1) Thu nhập bình quân đầu người đạt 80 triệu đồng
- (2) Không còn hộ nghèo (theo chuẩn nghèo tại Nghị định 07/2021/NĐ-CP của Chính phủ), trừ hộ nghèo không có khả năng lao động.
- (3) Tỷ lệ dân số tham gia bảo hiểm y tế 95,3%.
- (4) Tỷ lệ người dân có hồ sơ sức khỏe điện tử 90%.
- (5) Tỷ lệ gia đình văn hóa 95%.
- (6) Tỷ lệ thôn đạt danh hiệu văn hóa 100%.

## **2.3. Chỉ tiêu môi trường**

- (1) Tỷ lệ hộ dân dùng nước sạch từ công trình cấp nước tập trung trở lên 98%.
- (2) Tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt được thu gom, xử lý 95%.

## **2.4. Xây dựng nông thôn mới**

Duy trì nâng cao bền vững các tiêu chí NTM nâng cao, NTM kiểu mẫu, phấn đấu có thêm từ 1 đến 2 thôn đạt tiêu chí NTM kiểu mẫu và từ 1 đến 2 thôn đạt tiêu chí thôn thông minh.

## **3. Nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm**

### **3.1. Lĩnh vực kinh tế**

- Về nông nghiệp:

Thực hiện tốt các quy định của pháp luật trong trồng trọt, chăn nuôi, thủy sản, đê điều, thủy lợi và phòng chống thiên tai. Tái cơ cấu ngành nông nghiệp theo hướng ứng dụng công nghệ cao, nông nghiệp hữu cơ, VietGAP; mở rộng các mô hình sản xuất, áp dụng khoa học, công nghệ trong nông nghiệp. Khuyến khích, mở rộng diện tích liên kết với doanh nghiệp để sản xuất nông nghiệp an toàn, theo quy trình canh tác tiết kiệm nước, thích ứng với biến đổi khí hậu, sản xuất và tiêu thụ sản phẩm theo chuỗi; đẩy nhanh tiến độ ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật, cơ giới hóa, nhất là phun thuốc bảo vệ thực vật.

Khuyến khích, hướng dẫn các hộ chăn nuôi phát triển chăn nuôi an toàn sinh học, từng bước giảm dần chăn nuôi nhỏ lẻ trong khu dân cư, gây ô nhiễm môi trường. Tăng cường tuyên truyền, phổ biến pháp luật, nâng cao nhận thức cho người dân về khai thác, bảo vệ và phát triển nguồn lợi thủy sản, nghiêm cấm sử dụng xung điện, chất độc, chất nổ để khai thác thủy sản.

Thực hiện có hiệu quả kế hoạch làm thủy lợi, gắn với việc chỉnh trang đồng ruộng. Thường xuyên kiểm tra, phát hiện và xử lý kịp thời các vi phạm đê điều, công trình thủy lợi, hành lang thoát lũ.

Chủ động phòng chống thiên tai, dịch bệnh; nâng cao năng lực chỉ huy phòng chống bão, úng, lụt theo phương châm “4 tại chỗ”.

Xây dựng thí điểm mô hình thôn, xóm nông thôn mới theo hướng văn minh, hiện đại; phấn đấu đến năm 2030 đạt chuẩn NTM kiểu mẫu, bổ sung phát triển sản phẩm OCOP đạt 3 sao trở lên.

Hoàn thiện hệ thống tưới tiêu, nạo vét thủy lợi đồng xuyên; triển khai khoanh vùng lúa đặc sản chất lượng cao.

- Về công nghiệp, thương mại, dịch vụ

Đẩy nhanh tiến độ đề xuất mở rộng cụm công nghiệp Hưng Nội, Trục Nội, Thanh Đạo; thu hút doanh nghiệp đầu tư. Khuyến khích phát triển tiểu thủ công nghiệp tại các thôn: cơ khí, mộc, may mặc, chế biến nông sản. Hỗ trợ hộ sản xuất kinh doanh chuyển đổi lên doanh nghiệp/hợp tác xã khi đủ điều kiện. Đẩy mạnh thương mại – dịch vụ tại các tuyến Quốc lộ 21B, tỉnh lộ 488B.

Khai thác tốt các nguồn thu từ đất đai, dịch vụ, thuế ngoài quốc doanh; phát huy hiệu quả đầu tư QSDĐ theo quy hoạch. Kiểm soát chặt chẽ chi thường xuyên, ưu tiên chi đầu tư phát triển hạ tầng.

- Về đất đai, tài nguyên, môi trường:

Quản lý chặt chẽ đất đai, kiên quyết không để phát sinh vi phạm mới; xử lý dứt điểm tồn đọng trước đây. Hoàn thành điều chỉnh quy hoạch xã Trục Ninh sau sáp nhập.

Nâng tỷ lệ thu gom, xử lý chất thải rắn sinh hoạt  $\geq 95\%$ . Tăng cường kiểm tra môi trường tại các cơ sở sản xuất; thực hiện đồng bộ phân loại rác tại nguồn.

### **3.2. Lĩnh vực văn hóa, xã hội, giáo dục, y tế**

Đẩy mạnh phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa”. Tổ chức các sự kiện, lễ hội đúng bản chất lịch sử, an toàn, tiết kiệm. Hoàn thiện hồ sơ công nhận thêm thôn văn hóa kiểu mẫu; duy trì 100% thôn văn hóa.

Duy trì, củng cố và nâng cao các tiêu chí của các trường học đạt chuẩn Quốc gia; nâng chất lượng giáo dục toàn diện. Triển khai mạnh mẽ chuyển đổi số trong giáo dục; tích hợp học liệu số, hồ sơ số.

Tăng tỷ lệ bao phủ BHYT đạt từ 95,3% trở lên. Tăng cường phòng chống dịch bệnh; giám sát ngộ độc thực phẩm.

Thực hiện đầy đủ chính sách người có công, người nghèo; tiếp tục hỗ trợ sinh kế giảm nghèo bền vững. Hoàn thiện vận hành Trạm Y tế xã Trục Ninh sau sáp nhập.

### **3.4. Lĩnh vực nội vụ, cải cách hành chính, chuyển đổi số**

Đẩy mạnh cải cách TTHC; duy trì 100% hồ sơ trực tuyến; hồ sơ số hóa  $\geq 100\%$ . Phát huy hiệu quả Trung tâm phục vụ hành chính công xã; nâng chỉ số hài lòng đạt 100%.

Triển khai hiệu quả Đề án 06, đẩy mạnh cấp CCCD, định danh điện tử, dịch vụ công thiết yếu.

### 3.5. Lĩnh vực quốc phòng, an ninh

Duy trì nghiêm chế độ trực sẵn sàng chiến đấu; bảo đảm hoàn thành 100% chỉ tiêu giao quân.

Tăng cường phòng chống tội phạm, tệ nạn xã hội, đặc biệt là ma túy và trộm cắp. Mở rộng mô hình “Tổ liên gia an toàn PCCC”, “Điểm chữa cháy công cộng”.

Triển khai đầy đủ các nhiệm vụ Đề án 06 phục vụ công tác an ninh.

### 3.6. Công tác tổ chức bầu cử Đại biểu Quốc hội khóa XVI và Đại biểu HĐND các cấp nhiệm kỳ 2026–2031

Triển khai đầy đủ các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn của Trung ương, tỉnh. Bảo đảm đúng tiến độ, dân chủ, minh bạch; chuẩn bị đầy đủ cơ sở vật chất, nhân lực phục vụ công tác bầu cử.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân xã Trục Ninh khóa I, nhiệm kỳ 2021-2026, kỳ họp thứ ba thông qua ngày 25 tháng 12 năm 2025 và có hiệu lực kể từ ngày thông qua./.

#### Nơi nhận:

- Thường trực HĐND; UBND tỉnh;
- Các Sở, ngành liên quan của tỉnh;
- Thường trực Đảng ủy; Ban Thường vụ Đảng ủy;
- Thường trực HĐND; UBND xã;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam xã;
- Đại biểu HĐND xã;
- Các cơ quan, ban, ngành của xã;
- Công thông tin điện tử xã;
- Lưu: VT.

**CHỦ TỊCH**



**Nguyễn Văn Hữu**